

Số: 44 /2014/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S.....
	Ngày: 01/8.....

THÔNG TƯ

Quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp; người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập hội đồng giám định; hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp; chi phí giám định và chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP; LẬP VÀ CÔNG BỐ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Điều 3. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt.

2. Tiêu chuẩn “Có trình độ đại học trở lên” là có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên do cơ sở giáo dục của Việt Nam cấp hoặc công nhận là tương đương đại học hoặc trên đại học tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về giáo dục và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thuộc một trong các lĩnh vực chuyên ngành sau đây:

- a) Đất đai;
- b) Tài nguyên nước;
- c) Địa chất, khoáng sản;
- d) Môi trường;
- đ) Khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu;
- e) Đo đạc và bản đồ;
- g) Biển và hải đảo;
- h) Viễn thám;
- i) Lĩnh vực đào tạo khác phù hợp với vị trí chuyên môn được bổ nhiệm.

3. Đã trực tiếp làm công tác chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo quy định tại Khoản 2 Điều này liên tục từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Công văn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

2. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

3. Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp.

4. Giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị để chứng minh thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của người được đề nghị bổ nhiệm hoặc người có đơn đề nghị bổ nhiệm.

Điều 5. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Thông tư này, lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế xem xét hồ sơ, lựa chọn và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

2. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương:

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Thông tư này, lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

Điều 6. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp

1. Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10 của Luật Giám định tư pháp.

2. Hàng năm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.

Điều 7. Lập, công bố, điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp; lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Lập, công bố, điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp

a) Đối với giám định viên tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm:

Vụ Tổ chức cán bộ lập và gửi danh sách giám định viên tư pháp đến Văn phòng Bộ để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi đến Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách, Văn phòng Bộ có trách nhiệm đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

b) Đối với giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm:

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập, điều chỉnh và gửi danh sách giám định viên tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi đến Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

2. Lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

a) Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 18 của Luật Giám định tư pháp, tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Giám định tư pháp được lựa chọn để lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

b) Căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Điểm a Khoản này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc gửi Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 01 tháng 10 hàng năm.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế xem xét, lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, trình Lãnh đạo Bộ quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

Vụ Tổ chức cán bộ gửi danh sách kèm theo thông tin công bố về người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được Lãnh đạo quyết định công bố đến Văn phòng Bộ để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo quy định tại Điều 23, Điều 24 của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi đến Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

Chương III
THỦ TỤC CỬ NGƯỜI THAM GIA
GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH;
ÁP DỤNG QUY CHUẨN CHUYÊN MÔN, CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH
VÀ CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 8. Cử người tham gia giám định tư pháp

1. Sau khi nhận được trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp nội dung trung cầu, yêu cầu giám định, đề xuất hình thức giám định là giám định cá nhân hoặc giám định tập thể theo quy định tại Điều 28 của Luật Giám định tư pháp, trình Lãnh đạo Bộ quyết định cử người thực hiện giám định và hình thức giám định.

2. Trường hợp trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp có nội dung không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ hoặc yêu cầu giám định tư pháp chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Vụ trưởng Vụ Pháp chế trình Lãnh đạo Bộ từ chối giám định tư pháp và trả lời cơ quan trung cầu giám định, người yêu cầu giám định.

3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nhận được trung cầu, yêu cầu giám định thuộc thẩm quyền giải quyết, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận và phân công người thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, người được phân công giám định tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận nội dung trung cầu, yêu cầu giám định, tổ chức thực hiện giám định, kết luận về các nội dung giám định và trả lời cơ quan trung cầu giám định, người yêu cầu giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bất khả kháng không tổ chức thực hiện được việc giám định tư pháp, người được phân công giám định tư pháp phải thông báo cho cơ quan, đơn vị và nêu rõ lý do.

Điều 9. Thành lập hội đồng giám định

1. Điều kiện thành lập hội đồng giám định:

a) Hội đồng giám định trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thành lập trong trường hợp quy định tại Điều 30 của Luật Giám định tư pháp;

b) Hội đồng giám định trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập.

2. Thành lập hội đồng giám định:

a) Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ lựa chọn giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và cán bộ, công chức thuộc Bộ phù hợp với nội dung trung cầu, yêu cầu giám định, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định thành lập hội đồng;

b) Thành phần, số lượng thành viên và cơ chế hoạt động của hội đồng giám định thực hiện theo Điều 30 của Luật Giám định tư pháp.

Điều 10. Áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp; chi phí giám định và chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp

1. Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thực hiện căn cứ vào quy chuẩn chuyên môn trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung cần giám định.

2. Chi phí giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thu, chi theo quy định của Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng; các văn bản quy định chi tiết thi hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thực hiện theo Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Hàng năm, căn cứ kết quả hoạt động giám định tư pháp và thực tế chi phí giám định của năm trước, Vụ Pháp chế lập dự toán kinh phí hoạt động giám định tư pháp của Bộ từ nguồn kinh phí dự phòng gửi Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách chung, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2014.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBND và Sở TNMT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng và các Thủ trưởng Bộ TNMT;
- Các đơn vị thuộc Bộ TNMT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ TNMT;
- Lưu: VT, PC. *de*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ha
Trần Hồng Hà